

TRUYỀN BÀ

TUẦN BÁO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM



160 Indochine 1238

CON ĐƯƠNG SANG

Số 124

Truyện của NGỌC-CU

20-4-44

Mỗi số 0\$25 — 3 tháng 3\$00 — 6 tháng 6\$ — cả năm 12\$
Mandat gửi Đ. YẾU BÌNH-LONG nhà xuất-bản TÂN-DÂN Hanoi

TÌNH BẠN

Sau « một người cha » và « một người mẹ », bạn Hữu-Mai, giáo học Hưng-Yên xin tặng các bạn đọc Truyện Bá một truyện đã sử lý thú vô cùng về thanh niên đã xảy ra dưới thời vua Đinh Bộ-Lĩnh :

TÌNH BẠN

cưc tả cái tình bạn ngày xưa, giữa ba người là Vương-Giáp, Đàm-Ký và Vạn-Cốc.

Ba người bạn này thế cùng nhau sinh tử, không ngờ chỉ vì một người đàn bà mà đến rồi rã mỗi người một phương : kẻ sa xuống hố, người đem thân vào miệng cọp, lại kẻ cùng đường, mấy lần suýt chết mà lại thoát vì một người bí mật tên là Hà-Cô. Nhưng kết cục thì trời không phụ kẻ có công bao giờ : Hai người sau làm nên lễ tưởng chỉ một người thiệt mạng. Nhưng chính vì sự thiệt mạng của người thứ ba đó mà người ta tìm thấy người đàn bà bí mật tên là Hà-cô.

Sách, báo Tân-Dân đều do 16
phố Hàng Da Hà-nội phát hành

DẦU ĐẠI-QUANG

Trừ phong, giải cảm, phong ngứa sưng hần, ngăn ngừa mưa nắng, khi đi đường xa, hoặc lúc ở nhà, có sẵn một lọ dầu Đại-Quang trong mình, sẽ tránh khỏi các chứng bệnh vặt xảy đến bất kỳ.

Xin nhớ nhận con Bướm

hiệu Đại-Quang mới là Dầu thật chính hiệu.

33, Phố hàng Ngang, Hà-nội, giá y nơi 805

CON DU'ÔNG SÁNG

I

CÒN nửa cây số nữa đến ga Tuy-Hòa thì chiếc tàu tốc hành, từ Bắc vào chạy chậm chậm lại. Lúc ấy độ năm giờ sáng nhưng trời vẫn còn âm u tuy trên từng cao mảnh trắng hạ tuần còn treo lơ lửng như một cái liềm con. Rừng phi lao ở ven đường sắt khẽ xao động. Gió nồm hây hây thổi, lay nhẹ những cành cây. Từ trước đầu máy vang lên một tiếng huýt dài xé tan bầu không khí tĩnh mịch. Hành khách ở toa hạng tư đều giật mình tỉnh giấc song họ vẫn còn vẻ mặt lơ đãng của những người ngái ngủ. Ai ai cũng có vẻ mỗi một uể oải. Tuy thế, trong toa cũng có những tiếng lao nhao : « Ga nào ? Đến ga nào rồi ? » Không ai trả lời họ vì tàu còn cách ga độ hai trăm thước. Những bánh sắt nghiêng trên đường, rít lên khe khẽ.

Trong lúc mọi người đang giờ thức giờ ngủ thì ở một góc toa, một bóng người từ dưới gầm băng nhô ra. Ấy là một đứa bé trạc mười hai tuổi. Đầu hấn cao trọc, đôi mắt sắc giấu một vẻ gian xảo quỷ quyết. Ánh đèn điện không chiếu đến chỗ hấn nên ít người nom thấy. Hấn từ từ tiến ra cửa, tay xách một chiếc va ly con. Vài người ngồi cạnh đấy trông thấy nhưng không ai để ý đến hấn. Hấn bước nhẹ ra sân toa, mở cửa leo xuống tam cấp rồi lấy đà nhảy vèo qua bên đường. Cử chỉ hấn nhẹ nhàng lắm. Hấn nằm ẹp xuống vệ cỏ đợi cho đoàn tàu qua khỏi rồi ung dung

xách va ly tiến về phía rừng phi lao và mất hút trong bóng cây đen thẳm.

— G. Tuy-Hòa, ai xuống thì xuống.

Người phu kíp vừa hết xong câu ấy thì một bà lão đang chập chờn trong giấc ngủ, vụt giật mình thức dậy. Việc làm đầu tiên của bà là sờ vào chỗ để va ly. Nhưng chỗ ấy trống hốc. Chiếc va ly đã không cánh mà bay đi đâu rồi.

— Ai lấy va ly của tôi? Ai lấy va ly của tôi?!

Không ai trả lời. Bà lão lại càng tru tréo to hơn. Một người ngồi cạnh ý chừng không muốn bị khuấy rầy vội bảo: « Va ly của bà có lẽ mất rồi. Hồi nãy tôi thấy một thằng bé xách cái va ly nhỏ nhảy xuống đường nhưng tôi ngỡ là của nó nên không giữ lại. »

— Giời ôi! Thằng nào mà ác thế? Va ly tôi đựng quần áo của con tôi mà nó lấy làm gì hở giời!

Thế rồi bà giậm chân, bức tóc và khóc bù lu bù loa trông rất thảm não. Và chỉ trong khoảnh khắc tất cả toa đều hay tin bà lão bị mất cắp. Bây giờ thì ai cũng tỉnh hẳn, họ sờ va ly của họ và nhất là ví tiền.

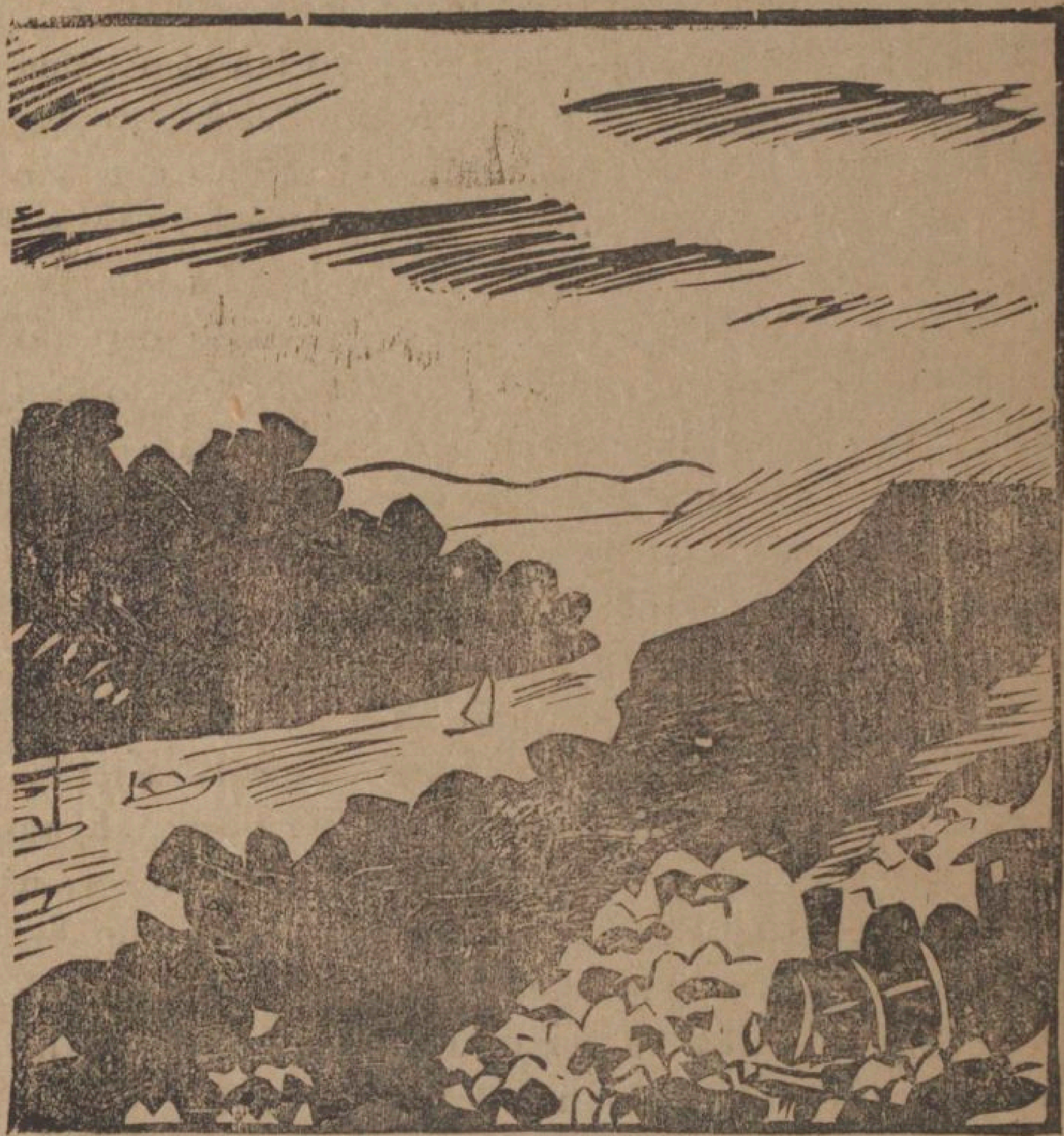
..

Thằng ăn cắp tí hon kia tên là Kiệt quê ở xóm Sùng cách thành phố Tuy-Hòa độ mười cây số. Năm nay nó lên mười hai tuổi nhưng nó mồ côi cha từ năm bảy tuổi. Mẹ nó là một thiếu phụ quanh năm sống về nghề bán rau muống, sà lách, củ cải. Kể ra, gia đình nó cũng không lấy gì làm nghèo lắm song vì thiếu sự giáo dục của người cha nên Kiệt đã thành một đứa hư. Vì có một mẹ một con, vả cả ngày bà Thiện — mẹ Kiệt — còn phải lo buôn bán kiếm ăn nên không rồi thì giờ để dạy dỗ nó. Bởi thế, mỗi khi mẹ đi vắng là Kiệt lại nhẩy đi rong khắp xóm chơi với những đứa trẻ vô lại. Thoạt tiên chúng dạy cho Kiệt hái trộm

trái cây trong vườn người ta, rồi dần dần chúng bày cho Kiệt đánh đác, đánh lú và xóc đĩa. Được không nói làm chi mà hễ thua là Kiệt về nhà tìm cách ăn cắp tiền của mẹ. Ban đầu, bà Thiện không để ý đến sự giao dịch của con nên không quan tâm đến hành vi của nó. Vả lại, bà nghĩ rằng nó còn nhỏ phải cho nó đi chơi chứ giữ ở nhà mãi sẽ làm cho nó buồn. Bà có ngờ đâu bài học đầu tiên mà con bà thu được ở bọn trẻ là sự cờ bạc. Vì sự vô tâm ấy nên tiền của bà dần dần trong lon sữa bò nhét dưới đáy rương cứ ngày một hao mòn. Lúc bà tìm ra thủ phạm những vụ trộm vặt ấy thì con bà đã mê man trong nghề cờ bạc rồi. Bà có rầy la đánh mắng Kiệt nhưng vô ích vì nết đen đã ăn sâu vào tâm não nó. Càng trị, Kiệt lại càng hoang giả. Và đến ngày nay nó đã thành một con bạc thực thụ. Song năm thì mười họa mẹ nó có hơi hênh nó mới ăn cắp được nên nó lấy làm oán hận bà ta lắm. Không có tiền để đánh bạc, nó nghĩ cách ăn cắp đồ vật của những kẻ láng giềng đem bán. Nghĩ sao làm vậy nên chẳng bao lâu, những người lân cận đã la mất quần áo, gà vịt cùng các thứ trái trong vườn. Song người ta vẫn kh ng ngờ rằng kẻ khuấy rối làng xóm là thằng Kiệt vì một là nó ít tuổi, hai là người ta nể bà Thiện, một người đàn bà phúc hậu không lẽ lại sinh một đứa con ăn cắp vặt như thế. Nhưng lâu rồi người ta cũng truy ra thủ phạm. Thế là Kiệt bị mẹ cho nhiều trận đòn nên thân, có khi bỏ đói hàng hai ngày để tắt nó phải hối hận mà chừa cái thói gian xảo. Càng bị hành phạt, Kiệt càng thù ghét mẹ. Sự phải trái mà mẹ đem ra giảng giải, Kiệt không bao giờ để vào tai. Cho nên giam nó lại thì thôi mà hễ thả ra là chứng nào nó vẫn giữ tật ấy.

Năm tháng cứ tuần tự trôi qua. Kiệt đã hơi lớn.

Nó càng hư tốn hơn xưa. Bây giờ thì nó không kể gì đến mẹ nữa. Mỗi lần mẹ nó đánh đập là nó mắng lại xa xả. Nó cũng không cần mẹ nó nuôi nữa. Nó bảo thẳng với mẹ nó rằng nghề móc túi của nó cũng đủ đem đến cho nó sự ấm no rồi. Chứ không cần phải phiền lụy đến ai. Bà Thiện buồn rầu, khóc lóc. Mặc. Nó không cần phải phiền lụy đến ai. Bà Thiện buồn rầu, khóc lóc. Mặc. Nó không tỏ ra chút gì cảm động. Không kèm chế Kiệt nổi, bà đành phó con cho trời. Kiệt lại càng rộng chân rộng cẳng. Có lúc nó đi biệt đến năm, mười ngày mới về nhà một lần để ăn cắp một ít tiền rồi lại đi nữa.



Chiếc tàu từ Bắc vào chạy chậm chậm lại.



Mới tang tảng sáng, Kiệt đã mở mắt. Song nó vẫn nằm trên thềm nhìn lên mái ngói chứ chưa chịu ngồi dậy. Dưới lưng nó là một miếng bao tải cũ rách thủng nhiều lỗ mà nó dùng làm chiếu. Gối của nó là một viên gạch nhặt được ở một góc đình. Cái đời ăn chợ nằm đình đã quen với nó lắm rồi. Người ngoại cuộc nhìn vào tưởng rằng nó là một đứa trẻ mồ côi mồ cút không cửa, không nhà mới phải sống đây, sống đó như thế, nhưng nó thì nó lại nghĩ khác. Nó thấy sự vất vả ấy là một sinh thú. Nó được hoàn toàn tự do không sợ ai thẳng thức. Trộm cắp được thì ăn uống đầy đủ mà rủi thất bại thì đã có bọn trẻ đồng nghiệp trợ cấp, tha hồ mà tiêu pha phè phỡn. Thỉnh thoảng nó cũng nghĩ đến mẹ nó nhưng nó cho là á : nghiệt với nó. Mẹ nó là một cái đình trước mắt vì lúc nào bà cũng muốn lôi nó vào vòng lễ nghi nề nếp của gia đình và mặt sát nghề trộm cắp, cờ bạc mà nó quý chuộng từ lâu. Nhiều lúc nó thử có ý trở lại nhà nhưng mới chợt nghĩ đến nó đã vội xua đuổi cái thí dụ ấy ngay. Vì nó thấy sống ngày này qua ngày nọ trong túp lều tranh với mẹ nó không khác gì tự đưa thân vào chốn lao tù. Cầu bơ, cầu bắt ở ngoài đường với quân vô lại thế mà sướng vì lúc nào cũng được vui và được thỏa nguyện.

Nhưng hôm qua, Kiệt đã nhìn đói mắt một ngày. Nó đã len lỏi vào đám người ở ga trước lúc tàu chạy để xem kẻ nào hớ hênh là giờ ngay thủ đoạn. Nhưng bọn hành khách sao cẩn thận quá : họ luôn luôn sẵn sóc tới hành lý mang theo và chiếc ví đựng tiền nên Kiệt chịu phép không giờ được trò gì. Lúc tàu chạy thì đã hơn mười hai giờ trưa mà Kiệt vẫn chưa có hột cơm nào trong dạ dày. Nó hoảng l n, vội vã trở lại

chợ mong sao tìm được miếng ăn để đỡ đói. Nhưng đến đây thì hỡi ôi, chợ cũng đã tan rồi ! Mấy gian nhà ngói trống bốn bề càng trống trải thêm khi không còn một kẻ nào lai vãng đến. Trong lúc vô cùng thất vọng thì may sao nó chợt thấy thằng Luyến đi thơ thẩn ở bờ sông. Luyến là một bạn đồng nghiệp của nó. Thường, hễ lúc nào thiếu thốn thì Luyến hay giúp đỡ khi năm xu, khi một hào vì tuy Luyến nhỏ hơn nó một tuổi và thân thể gầy gò ốm yếu mà hăn ta nhanh nhẹn ít ai bì. Hăn đã nhìn cái « đích » nào là kẻ ấy sẽ bị mất cắp không nhiều thì ít. Bởi thế nên lúc nào nó cũng no đủ.

Vừa trông thấy Luyến, Kiệt vội co giò chạy đến kêu rối rít : « Luyến ơi, Luyến ! Lại tởn bảo. » Đang vừa đi, vừa gặm bánh mì, Luyến bỗng giật mình quay phắt lại. Chiếc bánh ăn dở nó đã dút vào bọc.

— À Kiệt, cái gì mà nhặng lên thế này ?

— Tao đói quá mày ạ. Sáng nay không « làm ăn » gì được cả. Mày có cho tao vay một hào.

— Tao cũng vừa mới kiếm được một hào, mua cái bánh mì này (nó vừa nói vừa lôi chiếc bánh trong túi cho Kiệt xem) ăn lót dạ vì từ sáng tao cũng chưa có cái gì vào bụng cả.

Kiệt nhìn chiếc bánh, thèm rỏ dãi : « Mày cho tao mầu thừa nhé ? »

— Không, chia hai mỗi đứa một nửa. Tao cũng mới gặm được vài miếng thì mày đến. Cho mày để tao phải trơ mả ra à ?

Nói xong, nó định bẻ chiếc bánh, nhưng nhanh như cắt, Kiệt đã nhẩy chồm đến, giựt cả, cho Luyến một quả tống vào mạn sườn rồi phóng nước đại.

Trong khi xuất kỳ bất ý, không kịp đề phòng, Luyến lạng hăn người đi rồi té xiểu xuống đất. Lúc nó lóp

ngóp bò dậy được thì Kiệt đã mất hút sau dãy phố rồi...



Cuộc đời gian xảo, lừa dối của Kiệt cứ kéo dài mãi và nó hầu như không còn một chút lương tâm nào. Linh hồn trong trắng của một đứa bé đã vì thiếu sự giáo dục mà thành ra bệ rạc, hư đốn. Các bạn bè cùng « nghề » của nó, sau « vụ thằng Luyện », đã bắt đầu chán nó. Không đứa nào thêm đi với nó nữa. Kiệt mỗi ngày một thêm khốn đốn. Ăn uống bữa no, bữa đói thất thường nên thân thể nó ngày một hao mòn. Tính cờ bạc của nó lại đang độ say mê nên ăn cắp được đồng nào là nó tìm sòng « nướng » hết. Nó lại thức đêm thức hôm để theo đuổi cuộc đò đen nên chả bao lâu mà bị ốm. Cho đến một hôm biết trong mình đã suy nhược lắm, không thể kiếm ăn được nữa, nó đành lê chân đến chùa Kim-Cang dưới chân núi Nhạn tháp đề cầu xin vị hòa thượng trụ trì rủ lòng thương cứu giúp. Cũng may cho nó, nên được ngay hòa thượng nhận lời và dọn gian nhà phía tây cho nó nằm dưỡng bệnh.

Từ lúc vào chùa, bệnh nó cứ mỗi ngày mỗi tăng khi mê, khi tỉnh. Nếu hòa thượng không phải là người tốt săn sóc thuốc men cho nó thì có lẽ nó đã bị vùi thân dưới ba tấc đất rồi. Một hôm, cơn sốt đến, mãnh liệt quá, nó nằm mê man không biết tí gì, Bỗng văng vẳng bên tai nó một hồi chuông « boong boong » khiến nó giật mình mở mắt. Cửa phòng sịch mở. Một ông lão đầu tóc bạc phơ từ ngoài hiên đi vào. Ông ta trông cốt cách rất phong nhã, thần tiên. Chiếc gậy trúc ông eềm nơi tay lên nước đen tuyền và láng bóng. Theo sau ông có một tên tiểu đồng tóc để trái đào. Tuổi hăn cũng xấp xỉ với tuổi Kiệt. Hăn trông hồng hào và



Ấy là đứa bé trạc 12 tuổi.

khỏe mạnh lắm. Mặt mày phớn phở, tay chân hằn gân guốc và nụ cười lúc nào cũng nở ở đầu môi.

Ông lão chống gậy 'ại bên giường Kiệt nhìn chăm chập vào mặt nó rồi lên tiếng : « Kiệt đấy hả ? Theo ta ngay ». Tiếng nói của ông trong và ngân lên như tiếng chuông khiến Kiệt run lên vì sợ hãi. Nó không hiểu ông ta định dắt nó đi đâu giữa lúc đêm hôm khuya khoắt, nên ngần ngừ không dám vâng lời. Thấy nó còn nằm trơ ra đấy, ông lão hơi cau mày tỏ vẻ tức giận. Đôi mắt ông long lên trông sắc quá. Cái nhìn ghê gớm ấy có một uy lực khiến Kiệt không dám cưỡng lời. Nó riu riu ngồi dậy bước xuống giường. Tên tiểu đồng nắm tay Kiệt dắt đi.

Ra khỏi chùa, Kiệt chợt nhận thấy trời còn đang đêm vì đâu đấy vắng vẻ, lạnh lùng. Ánh trăng lười liềm mờ nhạt tỏa một ánh sáng xanh dịu xuống mọi vật. Thỉnh thoảng những cây tre ở ven sông cọ vào nhau kêu kéo kẹt rất buồn bã. Đi được một đoạn

đường thì tự nhiên trời bỗng tối sầm lại. Trăng và sao thỉnh thoảng biến mất trong vòm trời sâu thẳm. Tuy không còn trông thấy đường lối, chân Kiệt cũng bước đều đều như một cái máy. Nó ngạc nhiên nhìn chăm chú vào hai vòng hào quang bao trùm đầu ông lão và tên tiểu đồng như hai chiếc nón làm bằng ánh sáng.

Ba người cứ lặng lẽ đi, kẻ trước người sau không ai nói với ai một lời nào. Chân Kiệt tuy bước mà óc nó hoang mang nghĩ ngợi : nó không hiểu người ta định đưa nó đi đâu và để làm gì. Trong lòng nó nghi ngại ngại khó chịu quá. Ông lão và tên tiểu đồng là ai ? Nó chưa bao giờ quen biết. Mà sao lão ta có vẻ gắt gao với nó quá thế ? Hay là lão muốn phỉnh phờ nó để rập tâm hại đến tính mệnh ? Thoáng chốc nó hồi tưởng lại những hành vi gian xảo, độc ác của nó cùng những tội lỗi, tàn tệ. Nó ân hận. Lương tâm nó cắn rứt. Rồi tự nhiên một nỗi lo sợ xâm chiếm cả trí giác vì nó chợt nghĩ đến sự trả thù. Phải, biết đâu ông lão kia chẳng là người cha hay chú của một kẻ bị nó rút ví, giật va ly ? Và biết đâu ông ta chẳng nhân lúc nó bệnh hoạn yếu đuối mà hại nó để nhờ bớt một cái dính cho thiên hạ ? Những ý nghĩ phức tạp ấy ban đầu còn mơ hồ nhưng càng lâu lại càng ấn mạnh vào não can của Kiệt và nó tin chắc rằng chuyến này có lẽ nó không thoát khỏi bàn tay của thần chết. Gương mặt của ông lão lúc mới vào chùa phút chốc hiện ra trước mắt nó và hai con mắt sắc sảo sào ngùn ngụt lửa thù nổi bật lên làm cho tay chân nó run bần bật.

Còn thằng bé tóc đỏ trái đào kia phải chăng là con của mẹ nhà quê trên chuyến tàu tốc hành mà nó nhớ có một lần nó cướp chiếc va ly ? Ờ, biết đâu ?... Những câu hỏi nhảy múa trong đầu nó. Vì đã phạm nhiều tội lỗi, nên nó sinh ra giàu tưởng tượng. Nó nhớ lại cái ngày nó đánh cắp chiếc va ly con chứa toàn

quần áo trẻ mà nó đã bán lại với một giá rất rẻ để lấy tiền cờ bạc. Nó nhớ lại những bộ đồ ngắn cũn cỡn bằng vải ta, biểu hiệu sự nghèo cực của kẻ bị nó bóc lột. Nó ầu ầu hối hận quá. Thôi đích thằng bé kia là đứa đã vì nó mà thiếu mặc, phải chịu một phen cực khổ vì nóng, vì rét... Và bây giờ là lúc nó báo thù!... Nghĩ đến đây, Kiệt sợ quá. Nó ngẩng đầu nhìn hai người đi trước nó. Họ vẫn im lặng. Bước chân của họ nhẹ như du khê phớt trên lề con đường mòn trong xóm. Trời vẫn tối đen như mực. Ngừng mắt lên giới, một vì sao nhỏ cũng không còn lấp lánh. Nếu không có hai vòng hào quang trên hai chiếc đầu kia, có lẽ Kiệt sẽ hoàn toàn bị chìm trong bóng tối. Thỉnh thoảng một vài ngọn gió hiu hiu thổi nhưng đáng lẽ đem cái mát đến thì trái lại chỉ là những ngọn gió giá buốt làm tê cả gân cốt. Kiệt có cảm giác rằng mình đang đi trong cõi âm ty, địa ngục mà hai người đi trước mặt là hai con quỷ sứ dẫn đường. Nó rùng mình mấy lượt toan đứng hẳn lại nhưng đôi chân như có một sức mạnh gì huyền bí, cứ bị đẩy ra đằng trước và nó buộc lòng phải theo hai kẻ ghê gớm kia. Lâu quá không thấy ai nói với nó một câu gì, nó nóng ruột muốn hỏi xem người ta định đưa nó đi đâu và sẽ làm gì nó, nhưng vừa há miệng, một ngọn gió đã nhẹ nhàng đưa vèo đến làm cho hai hàm răng nó cụp vào nhau và lưỡi lú lại nói chẳng ra lời. Bàn chân nó thỉnh thoảng lại giẫm lên một chiếc gai tre đau điếng người song nó chỉ được phép xuýt xoa chứ không thể đứng lại nhờ vì đôi chân nó không cho phép.

Độ non nửa giờ thì Kiệt bỗng nghe xa xa có tiếng sóng vỗ bì bập. Tiếng vang vọng vào tai nó mơ hồ quá song nó cũng đoán rằng chắc sắp đến một con sông. Nó giương to đôi mắt cố nhìn qua bức màn đen của đêm sâu xem có phải thế không, nhưng vô ích vì

nó chẳng trông thấy gì. Tầm mắt nó chỉ có thể phóng ra ngoài hai vòng hào quang vài thước mà thôi. Hai người đi trước nó như hai bóng ma chập chờn trong ánh sáng huyền hoặc. Tiếng sóng đã rõ lắm. Gần đến sông rồi. Nơi chân trời đột nhiên có một vì sao lấp lánh. Cái mầu đen lạnh lẽo phút chốc cũng tan đi một ít và Kiệt đã trông thấy giải tràng giang mờ mờ ở đằng xa. Những con sóng xô nhau chạy vào bờ và sủi bọt trắng phếu. Kiệt lại miên man nghĩ ngợi. Tâm trí nó lúc nào cũng lẫn quẩn ở cái chết, một cái chết « bất đắc kỳ tử » : Người ta đưa nó đến giòng sông, trói nó lại, cột đá vào mình nó rồi quăng nó xuống nước « Tùm » một cái, những bọt nước bắn tung lên, thân thể nặng nề của nó trong khoảnh khắc bị vùi sâu dưới đáy. Thế là rồi một kiếp người ! Thế là xong một đời bất hiếu, bất mục, gian xảo, giả dối, độc ác bất nhân ! Băn khoăn, nó tự hỏi : « Có thể như thế được chăng ? » Và văng vẳng bên tai nó, một câu trả lời gọn gàng : « Kiệt ơi, có thể được lắm con ạ ».

Nó đã bị thôi miên bởi sự im lặng bí mật. Óc nó làm việc nhiều quá. Nó tưởng tượng nếu cứ như thế mãi, chẳng mấy lát mà dầu nó vỡ toang ra.

Nhưng kìa, giòng sông đã hiện ra trước mắt và nó, và hai tên hướng đạo của nó đã giẫm chân lên bờ cát. Bấy giờ ông lão mới quay ra sau bảo Kiệt : « Theo ta lại cầu ». Kiệt riu riu bước theo phía tay lão trở. Tên tiểu đồng không đi sau ông lão nữa mà trụt lại sau Kiệt. Kiệt bây giờ lại thay nó mà đi vào giữa. Vùng sao hôm vẫn le lói ở chân gò soi rõ bóng một cái cầu chỉ làm bằng một cây tre tươi dài từ bờ bên này qua bờ bên kia. Cầu trông mảnh dẻ, chênh vênh khó lòng mà đi cho vững được. Từng chập nó lại cựa mình dưới cơn gió lạnh.

Đến đầu cầu thì ông lão dừng lại : « Theo ta sang bờ bên kia ». Thật là một cái lệnh khó mà vâng theo được. Kiệt sức rồi quá. Hừ, theo ông ấy dễ mà chết ư ? Một cái rùng mình của thân cầu cũng đủ hất nó xuống giòng nước sâu thẳm ! Còn gì là đời !

Thấy nó ngần ngừ, hình như ông lão cũng hơi thương hại. Đã đến lúc ông phải nói cho nó biết sự thực. Ông mở lời : « Từ nầy mày đi với ta, mày nghĩ gì ta đều biết cả, song ta không có ý làm hại mày đâu vì mày chưa đến ngày tận số. Ta chỉ đưa mày đến một thế giới khác để mày được thấy tận mặt những sự hành phạt các kẻ đã phạm tội lỗi ở trần gian hầu mong ngày sau mày sửa đổi được tính nết mà bước



NH

Bà giậm chân bứt tóc khóc bù lu bù loa
trông rất thảm.

chân lên con đường sáng sủa. Không giấu gì mày, mày sắp đi đến địa ngục đấy ».

— Thưa ngài, địa ngục là gì ạ ?

— Địa ngục hay âm ty là nơi giam cầm, trừng phạt những kẻ có tội. Ở cõi trần, người làm điều lành, ăn ở nhân hậu, biết thờ cha kính mẹ, yêu mến anh em, trung tín với bạn bè, cứu mạng người khốn khó, lúc chết, linh hồn sẽ được phiêu diêu nơi miền cực lạc. Họ sẽ được tận hưởng những hạnh phúc mà suốt đời họ ở trần giới, có lẽ ít khi họ được nếm đến. Họ sẽ trông thấy một bầu trời quang đãng, tinh khiết, những cây cối xanh tốt đầy hoa thơm, quả ngọt, những nội cỏ tươi tắn có bướm vàng bay lượn. Họ sẽ được nghe những tiếng chim oanh và chim họa mi hót véo von suốt ngày, những tiếng suối reo thanh cao như những nhịp đàn tuyệt diệu. Nói tóm lại, họ sẽ được ăn phởng miếng ngon, thấy những vẻ đẹp, nghe những tiếng hay và hưởng một cuộc đời thái bình vô tư lự bên cạnh các vị tiên, vị thánh. Đó, cái cảnh thiên đường với muôn vẻ huy hoàng, nó chỉ dành riêng cho những người có đức hạnh. Trái với thiên đường là địa ngục tức là nơi mà mày sắp bước chân đến. Ở thiên đường người ta quý chuộng những kẻ có tâm hồn cao thượng bao nhiêu thì ở địa ngục người ta cũng trừng phạt những kẻ có tội bấy nhiêu. Không cần phải đồng dài và tìm thí dụ đâu xa. Chính mày là một kẻ sắp rơi vào địa ngục vì mày đã phạm nhiều tội lỗi quá rồi. Đáng lẽ là giới, phạt bắt mày chết ngay để cho linh hồn mày bị trừng trị nhưng các đấng ấy nghĩ rằng mày còn bé dại chưa biết gì nên chờ mày lớn lên để hành hạ cho đáng. Nhưng ta thương hại mày nên thử tìm cách cải hóa mày một phen. Nếu mày bỏ dữ theo lành được thì âu đó cũng là một việc

làm có ích vậy ». Ông lão nói một thôi dài làm cho Kiệt đứng ngây người. Nó đã bắt đầu hiểu lẽ phải quấy. Thấy nó không nói lời nào, ông lão như biết ý, vội giơ tay chỉ cái cầu tre và nói : « Cầu này là con đường nối trần gian với âm phủ đây. Mà hãy theo ta, rồi mày sẽ thấy rằng lời ta nói không ngoa đâu ».

Kiệt đã đặt một chân lên đầu cầu nhưng vội rút lại ngay : « Thưa ngài, chiếc cầu trông yếu ớt quá, con sợ té xuống sông trước khi vào cõi âm ».

— Mày chớ ngại. Tuy nó có vẻ yếu ớt như thế nhưng sự thật thì cực kỳ chắc chắn. Mày cứ đi sẽ biết.

Kiệt vẫn sợ chưa dám dẫn bước. Không dễ cho nó tròng trình mãi, tên tiểu đồng đứng sau đẩy mạnh vào lưng nó khiến nó phải chúí mình ra đằng trước. Đồng thời, hai chân nó cũng bước đều đều trên những đốt tre lóng như mỡ. Quả thật không có sự gì nguy hiểm. Nó đi vững vàng như đi trên con đường quan lộ. Tuy vậy, nó cũng không phải là không sợ hãi vì dưới dòng sông đen như mực tầu và hơi hám đến ngạt thở, những con thuồng luồng và cá sấu chốc chốc lại vươn mình đập đuôi ầm ầm, nghênh cổ thật cao, lè lưỡi đỏ hồng và há miệng rộng hoác như muốn nuốt trửng cả ba người. Cái cảnh rùng rợn ấy làm cho Kiệt không dám nhìn lâu. Nó thăm khấn đi cho chóng đến đầu cầu bên kia để được tin rằng tính mệnh được bảo toàn. Xung quanh nó gió thổi vùn vụt. Nó thở hắt hắt vì ngộp quá. Nhiều khi nó tưởng rằng nó bị hất xuống sông nhưng lạ thay, những bước chân của nó vẫn liên lạc và vững chắc. Qua khỏi cầu, nó thở phào một cách khoan khoái. Bấy giờ nó mới dám hỏi ông lão : « Thưa ngài, dưới dòng sông kia sao có những con quái vật kinh tởm quá thế ? »

— Mày không nên lấy làm lạ. Những loài thú ấy chỉ là những người hóa kiếp. Tội của họ là tội bất hiếu nên chưa đến địa ngục họ đã bị rơi xuống sông để biết chết đuối khó chịu như thế nào và thân thể bị xâu xé từng mảnh bởi những hàm răng của ác thú sẽ đem đến cho họ sự đau đớn đến bậc nào. Rồi khi ê-chề đến cùng độ, họ sẽ biến thân thành loài thú ấy để chờ những kẻ đồng lõa khác. Họ sẽ đời đời mang lột súc vật để chịu cái hôi cái thối mà sông kia đã tiết ra.

Những nghe nói mà bắt rợn ốc. Tội bất hiếu mà lại bị trừng trị ghê gớm đến thế ư? Vụt chốc Kiệt nghĩ đến mẹ, người mẹ hiền hậu suốt đời chỉ biết tần tảo làm việc. Bà những mong sinh con để nhờ cậy về sau, thế mà, hỡi ôi, nào bà có được như nguyện. Không những Kiệt đã chẳng giúp đỡ bà được việc gì mà nó lại còn mắng mỏ, phỉ báng bà và đem thanh danh bà mà vui trong đồng bùn nhơ. « Mẹ của một đứa ăn cắp ». Còn gì là danh giá nữa ! Những nỗi tủi cực của mẹ cùng khuôn mặt khắc khổ của bà trong giờ này đã làm xao xuyến cả tâm can của nó. Hai hàng nước mắt rung rung. Kiệt ôm mặt khóc. Tội nó thật đáng bị chìm dưới sông.

Nhưng ông lão không để cho Kiệt chần chờ. Ông giục : « Đi mau lên, đó chỉ mới là sự trừng phạt đầu tiên, đã có gì đâu. Rồi mày sẽ còn trông thấy những cảnh khủng khiếp hơn thế nữa kia ».

Ba người đã đi sâu vào một con đường hẻm, hai bên trồng toàn tre. Bóng cây đen thẫm chập chờn trong ánh sáng mờ mờ của chiếc sao hôm. Con đường khúc khuỷu và gập ghềnh rất khó đi. Thỉnh thoảng, Kiệt lại vấp mô đá nhọn đau điếng người.

Ra đến đầu đường thì Kiệt trông thấy một lò lửa

đỏ rực. Xung quanh, bọn quỷ sứ đầu trâu mặt ngựa cười nói vang ầm. Hai đứa ngồi cạnh lò đang hơ trên ngọn lửa những thỏi vàng và bạc cho chảy ra rồi hứng nước trong một cái đĩa sứ. Khi chất lỏng đã đầy, cả bọn rùng rùng chạy đến một hầm đá lồi một tòi nhô ra khiêng tuột đến lò lửa. Những tiếng la khóc vang dậy. Kẻ khốn nạn gào thét, giẫy giụa Mắc. Chúng chẳng thương hại tí nào. Lúc đã đặt hẳn nằm ngay ngắn trên một tấm ván và xiềng xong hai tay hai chân, chúng thay phiên nhau múc từng thìa nước vàng, nước bạc đổ vào mõm tên phạm. Cứ mỗi giọt nước rơi là mỗi tiếng « xèo » vang lên, một làn khói bốc và trong không khí, người ta ngửi thấy một mùi khét lẹt. Kiệt vơi vàng bịt mũi và nhắm mắt lại không dám nhìn cái cảnh rùng rợn ấy nữa. Lúc đã qua khỏi, nó mới thủ thủ hỏi ông lão : « Thừa ngài, kẻ



Những con thường luồng và cá sấu chốc chốc lại vươn mình đập đuôi ầm ầm, há miệng như chực nuốt cả ba người.

kia phạm tội gì mà bị hành hạ kinh khiếp thế ? »

— Có gì đâu, lúc sống nó không lo làm lo ăn, cả ngày chỉ say mê con bài lá bạc. Bao nhiêu tiền của cha mẹ vợ con lấy mồ hôi nước mắt làm ra, nó không biết quý, vợ lấy dễ dãi cho sưng tay. Vì nó mà những người thân thích phải chịu đói rét, khổ sở, vì nó mà họ phải chết buồn chết phiền cho nên Diêm-Vương mới nghĩ rằng lúc ở trên trần giới nó xài phí hoang đàng thì ngày nay nó phải uống vàng, uống bạc. Nó thêm muốn đồng tiền mới đi cò bạc thì hẳn cho nó đau đớn vì thứ của quý ấy.

Mãi nói chuyện mà ba người đã đi đến một cái cổng sắt lúc nào không hay. Hai cánh cửa khổng lồ đóng chặt Ông lão gõ đầu gậy vào ổ khóa ba cái, tức thì mở toang ra. Bên trong, quân lính tập nập tay cầm đu thứ khí giới hơi lạnh bốc lên rợn người. Những toán binh ấy trông thấy ông lão đều đứng ngay lại cúi đầu chào, ai nấy cũng lấm lét sợ hãi. Kệt lấy làm lạ quá không biết lão ta làm chức gì ở cõi này mà được mọi người trọng vọng như vậy. Nhưng nó không dám hỏi. Nó theo ông gà bèn gót như một con cừ non.

Qua khỏi một vườn cây đủ các thứ trái thì đến bờ rừng. Rừng rậm và bao la quá. Những cây cổ thụ cành lá rườm rà cao vút tận mây. Những hồ báo và các loài chim kỳ lạ la hét rất ghê gớm tưởng chừng như chúng muốn a vào xâu xé ba người khách lạ đã dám dẫn thân vào nơi nguy hiểm. Nhưng vừa lúc ấy, ông lão đã bụm miệng hú lên một tiếng cực to. Tiếng hú vọng lên cao, ngân dài rồi dội lại như tiếng sấm « Hú u-u, hú... u...u ». Tiếng hú tắt, phừng tiếng gào thét cũng im bật, gió ngừng thổi và cây cối đứng yên. Chỉ trong thoáng chốc ngôi rừng đã chìm trong không khí lặng lẽ hoàn toàn.

Đi quanh co một lúc thì đến một ngôi nhà đá đứng trơ vơ trên một ngọn đồi. Ông lão tiến thẳng về phía đó. Và ngôi nhà dần dần hiện rõ. Vừa thấy bóng lão, một bọn quỷ sứ ủa ra sắp làm hai dây cúi đầu rạp đến đất. Lão khẽ gật đầu. Chúng ngẩng lên và lại ùn ùn chạy vào nhà đá. Ba người vào nhà. Đây cũng là một cái ngục. Người cai ngục đập chiếc búa sắt trên hai bàn tay của một tội nhân vì lúc ấy là giờ hành hình. Kẻ khốn nạn quần quai, rên rỉ, gào thét nhưng vẫn không làm mềm được lòng sắt đá của tên cai. Kiệt định hỏi xem nơi đây trị tội gì song nó chợt nhớ đến vẻ uy nghiêm của ông lão lúc nãy nên không dám. Như biết nỗi băn khoăn của nó, lão mỉm cười giảng giải : « Ngục này trị những kẻ gian tham trộm cắp, Kẻ phạm tội lúc sống hay dùng cặp tay để đào ngạch, móc túi, ôm quần áo, bóp cổ người ta thì lúc chết phải để cho đôi tay chịu cực hình ».

Nói xong ông đưa Kiệt ra đằng sau nhà đá. Nó trông thấy một cái cũi sắt khá to bên trong có hai sợi xích sắt móc trên hai thanh ngang. Lão già trở vào chiếc cũi mà hỏi Kiệt : « Mày có biết vật này dùng để làm gì không ? »

— Thừa không.

— Để nhốt mày đó.

Kiệt giật mình đánh thót. Ông lão vội nói tiếp : « Nhưng chỉ khi nào mày mãn số sa xuống âm ty ».

Kiệt hơi hoàn hồn : « Thế thưa ngài, ngài có cách gì cứu vớt được con không ? ».

— Lễ tất nhiên là có. Sở dĩ ta dắt mày xuống đây là để cho mày trông thấy cái ngục mà hồi tâm cải quá. Nếu mày muốn ngục kia tiêu đi thì nên mau mau tu tỉnh lại, con ạ. Mày có biết ăn năn tội lỗi, ăn ở hiền lành, hiếu thảo với mẹ và tìm nghề lương thiện làm ăn thì chiếc cũi sắt kia sẽ không còn nữa,

— Thưa ngài, con xin vâng lời ngài dạy bảo và xin thề từ đây sẽ cố không phạm vào vòng tội lỗi nữa. Công ơn ngài như trời cao biển cả thật con không biết làm sao đền đáp được.

— Thôi, đừng nhiều lời. Mày biết ăn năn như thế là tốt rồi. Hãy trở lại cõi trần đi.

Kiệt còn trùng trình. Áp ứng mãi nó mới đánh bạo hỏi : « Con hỏi khi không phải, xin ngài cho biết ngài làm chức gì ở cõi âm và cậu nhỏ này là ai thế ? »

Ông lão vuốt râu, mỉm cười : « Ta là Diêm-vương còn người này là thái tử Na-Tra, vâng lệnh Ngọc-hoàng đi kinh lý ».

Kiệt vội vàng sụp lạy. Nhưng khi nó ngừng lạy thì hai người đã biến đi đâu mất. Chiếc sao hôm cũng không còn le lói ở chân trời. Xung quanh có một màn đen bao vây đầy đặc. Bỗng chốc, dưới chân nó, đất như động dậy muốn sụp. Nó hoảng hốt la lên một tiếng và giật mình thức dậy.

Thì ra là một giấc chiêm bao.

II

Kiệt nằm dưỡng bệnh ở chùa Kim-Cang non một tháng thì bình phục hẳn. Sức khỏe nó nhờ sự ăn uống có điều độ mà không lấy gì làm kém sút. Trí óc nó lại có phần minh mẫn thêm ra. Nó đã bắt đầu làm việc được. Sáng nào nó cũng dậy thực sớm để dọn dẹp quét tước trong chùa, ngoài hiên cho sạch sẽ. Công việc ấy đã hầu thành lệ nên mỗi lần tiếng chuông của hòa thượng nổi lên « boong boong » là Kiệt đã lăn xuống giường đi rửa mặt súc miệng rồi bắt tay vào việc.

Sự lăm lặc của nó ngày trước nó đã thấy rõ. Nó bắt đầu tu tỉnh. It khi nó rời khỏi chùa vì nó sợ gặp

Lại các bạn cũ và sẽ bị lôi cuốn vào vòng tội lỗi. Dưới mái chùa nó thấy tâm hồn nó thơ thới, nhẹ lâng lâng. Hòa thượng thì lúc nào cũng hiền từ, dễ dãi. Thấy Kiệt siêng năng, nhanh nhẹn, ông đem lòng thương nên thỉnh thoảng ông lại dạy cho nó một vài bài kinh Phật. Kiệt học rất mau nhớ và chẳng bao lâu nó đã có thể thay mặt hòa thượng mà tụng kinh trong lúc ông ta đi vắng. Lai lịch của đức Phật cùng tấm lòng từ bi của ngài, Kiệt cũng đã được nghe hòa thượng kể lại nên nó càng cố chí noi gương ngài mà tu tâm dưỡng tính. Nói cho phải, sở dĩ có sự thay đổi đột ngột trong người Kiệt không phải là nhờ sự giáo huấn của hòa thượng mà là tại giấc chiêm bao. Mỗi lần Kiệt hồi tưởng lại cuộc đời bê tha phóng khoáng ngày xưa thì cái cảnh rừng rợn ở chốn địa ngục lại hiện ra ám ảnh nó. Trước mắt nó diễn ra những sự hành phạt gớm ghê những kẻ nào mắc tội. Nó nghĩ tới chiếc cũi sắt có hai sợi xích đang chờ nó trong cõi âm ty. Nó muốn xua đuổi ngay sự ám ảnh đó nhưng không thể được vì não căn nó đã bị kích thích quá mạnh.

Kiệt nhớ mẹ. Từ xưa nó không bao giờ nghĩ rằng có ngày nó còn nhớ đến mẹ nó. Lòng nó bồi hồi xao xuyến. Người đàn bà yêu nó nhất đời và đã tốn bao nhiêu nước mắt vì nó không biết có còn sầu khổ nữa chăng? Nỗi băn khoăn ấy khiến nó có ý muốn trở lại nhà thăm mẹ. Nhưng nó cũng chợt nghĩ rằng bấy lâu có lẽ mẹ nó đã yên trí rằng nó là một tên du côn du đảng biết đâu lúc trở về nó chẳng bị bà khinh khi phỉ báng. Mà cho dầu mẹ nó có rộng lượng bao dung, xóa bỏ những lỗi trước của nó thì những người lân cận liệu có biết sự cải hóa của nó mà dung thứ cho nó chăng. Suy nghĩ liên miên, nó định bụng không gì bằng trước khi về quê, nó

phải có một nghề nghiệp vững vàng, lương thiện, một là khỏi phụ lòng mẹ nó, hai là để cho thiên hạ không còn nhìn nó bằng cặp mắt khinh khi nữa. Nhưng nó sẽ học nghề gì và làm cách nào mà học đây? Lòng nó chưa quyết định ra sao cả.

* * *

Thấm thoát Kiệt đã tạm trú ở chùa Kim-Cang hơn hai tháng trời tuy không phải làm việc gì nặng nhọc và cơm ngày hai bữa đủ nuôi sống. Kiệt vẫn thấy cuộc đời nó vô vị và nhạt nhẽo quá. Nó muốn hoạt động vì đang lúc tuổi trẻ, sức lực nó phương cương, đầy nhựa sống. Giam mình ở một nơi hẻo lánh với câu kinh tiếng kệ phải là một người cao tuổi đã từng vật lộn với những sự khó khăn ở đời và đã trải mọi mặt vì sự chiến đấu. Gần hòa thượng, tuy nó sửa đổi được tính nết, song như thế đối với nó vẫn chưa đủ, nó vẫn thấy thiếu thốn: nó muốn được lăn lộn với đời. Vả lại nó còn phải về với mẹ nó nữa chứ. Mà ngày về của nó phải là một ngày rực rỡ, vẻ vang để chuộc lại bao nhiêu tiếng xấu mà nó đã đại dột bôi nhọ thanh danh nhà nó thuở xưa. Quá nghĩ ngợi, nó lấy làm bứt rứt, ngồi đứng không yên. Một nghề, chỉ một nghề lương thiện thôi sẽ làm cho nó bớt sầu não. Nó muốn đánh liều đến các xưởng thợ hỏi thăm xem ai muốn thu dụng, nó sẽ bằng lòng ở không, để học tập cho kỳ đến lành nghề mới thôi. Nhưng nó cũng vội thất vọng ngay vì bé bỏng như nó thì ai người ta chịu tốn cơm nuôi dưỡng và dạy nghề cho.

Kiệt buồn bã vô cùng. Tình cảnh nó thật là khó xử. Về nhà cũng dở mà ở lại chùa thì cháu quá. Nó đành nương nhờ cửa Phật để chờ một cơ hội tốt vậy. Cũng may, chẳng bao lâu cơ hội ấy đã đến.

Hôm ấy là ngày rằm. Các thiện nam tín nữ đi lễ chùa đông lắm. Trong số những người đi hành hương ấy có một chàng thanh niên đề ý đến Kiệt. Chàng ta lân la làm quen với nó. Thấy khách là người nhu mì hiền hậu nên sau dăm ba câu chuyện vặt, Kiệt thổ lộ tất cả nỗi u hoài của mình. Và sự mong ước của nó làm cho khách thương hại : « Em biết hồi như thế cũng là tốt lắm rồi. Nếu em muốn học nghề, anh sẵn lòng đỡ dẫn cho, Song đã nhúng vào công việc lao lực, em phải chịu khổ chịu cực cho bền mới được ».

— Cái đó anh không ngại. Dù khổ sở thế nào em chắc cũng có thể đương nổi. Miễn là người ta bằng lòng thu dùng em là em vui sướng rồi. Vậy anh đem em đi giới thiệu cho họ đi.

— Ồ, bắt tất phải giới thiệu em cho một xưởng nào. Em đã có chí lo làm lo ăn như thế thì cứ làm với anh.

— Anh làm việc gì ?

— Anh làm chủ xưởng Hồng-lạc, một xưởng thợ mộc ở cạnh chợ đấy. Kiệt mừng lắm. Trên mặt nó vẻ hân hoan lộ ra rõ rệt. Cả đời nó chưa lúc nào nó thấy được sung sướng như lúc này. Nó nhảy cẫng lên bá cổ Lưu — tên người thanh niên — : « Thế thì thích quá anh nhỉ ? Cám ơn anh ! ».

— Thôi, chớ vẽ chuyện, em sửa soạn đi, rồi hai hôm nữa, anh sẽ đến xin phép Hòa-thượng cho em ra ở luôn tại xưởng cho tiện việc tập tành.

— Vâng, xin theo lời anh dạy bảo.



Từ lúc theo Lưu học nghề, lúc nào Kiệt cũng tỏ ra một đứa bé chăm chỉ, cần thận và siêng năng. Vì thế nên Lưu rất yêu mến nó và hết lòng dạy dỗ.

Chàng viết cho Kiệt một cái nhật khoa đề theo đây mà làm việc cho có qui tắc. Cứ một tuần lễ. Kiệt lại được nghỉ ngày chủ nhật. Còn những ngày thường thì nó làm việc sáu giờ mỗi ngày. Tối đến bên ngọn đèn dầu lạc, Lưu ra công dạy chữ cho nó vì xưa kia Lưu đã đậu bằng Co-thủy. Thỉnh thoảng muốn khuyến khích sự học văn của Kiệt, Lưu thường thân mật bảo : « Em, gắng mà học cho biết đọc biết viết chữ quốc ngữ. Ở thời buổi này một nghề tinh xảo chưa có thể gọi là hoàn toàn được. Dốt nát, em sẽ bị người ta bắt nạt sau này. Văn quốc văn là hồn của đất nước mình, thâm hiểu được không phải là không quý hóa ».

Những lời khuyên nhủ của Lưu, Kiệt nhất nhất vâng theo. Ban ngày nó học cưa, bào, đục, khoét, thì ban đêm, Kiệt lại nhờ Lưu dạy học văn xuôi văn ngược. Trong gian nhà nhỏ, dưới ánh sáng của chiếc đèn con, hai cái đầu xanh cùng cúi xuống trang sách, đầy vẻ thân yêu. Không khí cũng trở nên nghiêm trang và ấm áp...

Lúc đầu, Kiệt thấy mệt nhọc lắm vì nó yếu ớt mà phải làm những việc nặng nhọc nên nó thường hay bị rức đầu sồ mũi. Song lâu dần cũng quen đi và chỉ trong vòng năm tháng sự học của nó đã đi đến một trình độ khá cao. Đây cũng là nhờ sự tận tâm của Lưu và lòng can đảm của nó. Nó không còn ở vào thời kỳ « phá gỗ » nữa, mà đã giúp Lưu đóng được cái chân bàn, cái ghế hay cái tủ sách con con. Sự tấn bộ ấy đem đến cho nó một sinh thú đặc biệt. Nó mê làm việc vô cùng. Ngoài giờ làm ở xưởng nó chưa chịu nghỉ ngay. Nó còn tập bào cho láng, cưa cho thẳng và đục những lỗ thật chính đính. Nhờ sáng dạ và khéo tay nên những điều ấy đối với nó không khó khăn gì mấy. Và chẳng bao lâu nó đã thành

một chú thợ con khéo léo khiến Lưu hết sức hài lòng. Lưu lại càng yêu mến Kiệt và xem Kiệt như em ruột của chàng. Bao nhiêu mảnh khóc nhà nghề, chàng đều đem hết tâm lực mà rèn luyện cho Kiệt.

Tuy nhiên, Kiệt cũng không vì ham nghề mà sao lãng sự học chữ. Luôn luôn nó tập đọc, tập viết thỉnh thoảng cũng học làm tính nữa. Bởi thế, lúc nó bào miếng gỗ được phẳng phiu cũng là lúc nó đọc chữ được ròn rã. Lúc nào rảnh, Lưu lại đưa nó đi chơi mấy nơi danh thắng để mở rộng trí khôn của nó trước những cảnh thiên nhiên. Các báo chí chàng cũng thường đưa cho nó xem, rồi những lúc nghỉ, chàng bắt nó thuật lại mấy chuyện nó đọc để nhận đây mà giảng giải những chỗ nó không hiểu hay là hiểu một cách mập mờ. Nhờ sự giáo huấn khôn ngoan ấy mà trí thức Kiệt mỗi ngày một thêm rồi rào phong phú.



Thời gian qua. Kiệt đã được mười lăm tuổi. Sau mấy năm trời sống bên cạnh Lưu, tài nghệ nó đã có phần khá lắm. Những bàn, ghế, giường, tủ theo kiểu mới nó đều có thể đóng được. Các thợ thuyền trong xưởng bắt đầu phục và nể nó. Tuy thế, không bao giờ nó lên mặt và tỏ vẻ tự hào tự đắc. Người nào lớn tuổi nó đều dãi vào hàng cha, chú. Và thỉnh thoảng, rảnh việc nó lại đem báo chí ra đọc cho họ nghe. Vì vậy nên mọi người ai cũng yêu mến Kiệt và mặc dù nó ít tuổi, họ cũng không dám khinh thường.

Sự làm việc khiến Kiệt quên mất cuộc đời rồ dại ngày xưa. Chẳng hoặc cũng có khi nó chợt nhớ lại một vài màu dĩ vãng và nó bâng khuâng tự hỏi sao trước kia nó lại có thể hư đốn như thế được. Nó nhớ tới giấc chiêm bao với chiếc cũi sắt. Nó hơi

rủi mình. Một sự tin tưởng mơ hồ lớn vồn trong đầu nó. Song nó cũng chợt nhớ những lời Lưu bảo nó : « Chiêm bao không có dính dáng gì đến sự thật. Mà giả sử có đi nữa, thì tội lỗi của em cũng đã tiêu tán hết rồi ». Thế là Kiệt yên tâm...

Một buổi trưa mùa hè, lúc thợ thuyền đã nghỉ việc, Kiệt ngồi đọc báo ở phòng ăn để chờ Lưu. Mấy hôm liền, Lưu như bận rộn một công việc gì nên chàng luôn luôn vắng nhà. Mà lúc về thì nét mặt chàng bao giờ cũng dăm chiêu, tư lự. Kiệt thấy thế muốn hỏi nhưng xem ý Lưu không bằng lòng nên nó lại thôi. Sự chờ cơm Lưu vì thế đã hầu thành lệ vì trưa nào chàng cũng về quá bữa. Thấy Kiệt cứ đợi mãi không chịu ăn trước, nhiều lần Lưu phát gắt : « — Thì em ăn trước đi có được không, anh bận việc để lúc về anh ăn sau cũng được chứ ».

Nhưng Kiệt không vâng lời. Nó không thể nào ngồi ăn một mình cho ngon lành được. Bên mâm cơm nguội lạnh, Kiệt vẫn ngồi chờ Lưu mặc dù dạ dày nó đã lép kẹp. Nó đánh lừa cơn đói bằng cách đọc mấy cái truyện ngắn trong một tờ báo hàng tuần.

Đợi mãi, Lưu vẫn chưa về. Nó bắt đầu lo sợ. Những sự rủi ro ở dọc đường có thể nguy đến tính mệnh Lưu. Nó suy nghĩ mãi không biết Lưu đi đâu và để làm gì. Công việc của chàng thật bí mật quá. Nhưng kia, Lưu đã về. Dựng chiếc xe đạp ở góc hè, chàng tập tễnh bước vào nhà. Mặt chàng vì nặng táp mà đỏ gay như mặt người say rượu. Mồ hôi nhễ nhại thấm ướt cả chiếc sơ mi bằng vải mỏng. Thấy Kiệt còn ngồi bên mâm cơm, Lưu cảm động, mắng yêu : « Đã bảo ăn trước đi mà cứ chờ mãi ».

— Em không thể nào nuốt cho trôi cơm được khi không có anh cùng ngồi ăn.

Lưu cũng nhẹ vào đầu Kiệt mỉm cười :

— Đáng lẽ là tôi về chậm hơn thế nữa kia, cu cậu ạ. Gàn lắm có ngày dỗi quay ra.

Chàng lại một chiếc ghế mây ngồi nghỉ cho đỡ mệt. Kiệt lật đật đi tìm quạt đưa cho chàng rồi lấy thau múc nước.

Rửa mặt xong, hai anh em cùng ngồi lại bàn ăn. Tuy cơm canh đã nguội mà cả hai đều thấy ngon lạ thường vì giữa họ mối tình thiêng liêng đã gắn bó chặt chẽ. Và xong miếng cơm, Kiệt hỏi :

Luôn mấy hôm nay anh đi đâu mãi thế?



Xung quanh bốn quý sử đầu trâu mặt ngựa uoi nói vang ầm.

-- A, anh định nói cho em biết song công việc chưa xong thành thử chưa nói vội. Hôm nay thì đầu đã vào đây cả rồi. Ăn cơm xong anh sẽ kể lại cho mà biết.

Kiệt nóng nghe nên ăn vội ăn vàng cho chóng xong rồi đứng dậy. Nó đi thay thau nước khác cho Lưu rồi chế nước vào bình tích. Lưu vì mệt nên ăn cũng chẳng được nhiều. Chàng uể oải đứng dậy đi rửa mặt.

Lúc ngồi lại bàn tiếp khách, ăn tráng miệng và uống nước, chàng thông thả kể lại công việc cho Kiệt nghe :

-- Em ạ, vừa rồi ở Saigon có một người bạn bán tin cho anh hay rằng anh ta đang mở một xưởng thợ mộc rất lớn và cần người hùn vốn, song người công tác ấy phải là một người thợ giỏi mới điều khiển nổi các thợ thuyền. Anh ta cũng là tay khá song một mình cô thế vả lại ở nơi xa lạ khó lòng đương nổi một công cuộc quá lớn lao. Trong lúc bối rối, anh ta chợt nghĩ đến anh và viết cho anh một lá thư bảo vào gặp. Anh ta lại gửi cho anh một cái mớng đa 500\$ để trả tiền cho thợ thuyền ngoài này và cho họ nghỉ việc. Tính ra thì anh cũng không muốn đi vì ở đây anh đã quen sống cuộc đời bình lặng rồi. Mọi người lại cũng có bụng yêu mến anh và giữ với anh một cảm tình chân thật. Đi đến nơi xa lạ kể cũng bất tiện lắm. Song anh nghĩ kỹ thì anh cần phải đi một chuyến em ạ. Cứ tự rằng buộc bằng một sự lưu luyến tâm thương, mình sẽ chẳng bao giờ mở mày mở mặt ra được. Thời buổi này, nếu muốn sống một cách đường hoàng cần phải có nhiều tiền. Có tiền mình mới mong đem lại cho mình sự đầy đủ về vật chất và giúp đỡ một ít cho những kẻ nghèo khổ sống nhọc nhọc xung quanh mình. Đi chuyến này mà gặp vận

đỏ anh sẽ giàu to vì nghe đầu trong ấy đồ gỗ cao giá lắm... Mãi kể chuyện anh quên nói cho em biết tại sao anh lại đi vắng luôn mấy hôm. Có gì đâu. Anh đi hỏi xem người nào muốn lấy lại xưởng thợ thì anh để. Số tiền ấy anh sẽ đem vào Saigon bù vốn với ông bạn Song suốt mấy hôm đạp xe đi gần khắp mà không có ai trả được một giá phải chăng nên anh còn do dự. Thì vừa nay, có một người ở Quảng-ngãi mới vào bằng lòng mua với một số tiền 5000\$. Anh chịu để và hẹn một tuần lễ nữa sẽ làm giấy nhận tiền...

Kiệt ngắt lời: Thế anh định bỏ em lại Tuy-hòa?

— Không, đời nào anh lại xa em được. Nhưng em phải chịu phiền đợi anh ít lâu. Lúc nào dần xếp xong công việc ở Saigon rồi, anh sẽ ra đưa em vào.

— Nhưng trong lúc chờ anh, em khổ lắm. Có lẽ em nhớ anh đến chết mất.

— Ô, con trai như em thế là ủy mị lắm, không được. Phải có can đảm chứ. Anh vừa nói với em rằng những nỗi nhớ nhung tầm thường chỉ tổ làm cho mình yếu đuối thôi, em quên rồi à? Là trai, ta phải gác bỏ những tình cảm linh tinh ấy đi thì mới mong tấn tới được. Em bảo em nhớ anh, để thường xa em, anh vui sướng lắm nhỉ. Anh không cha mẹ, vợ con gì, ở trên đời bây giờ chỉ còn có mình em là kẻ thân thích lẽ nào anh lại muốn bỏ em. Chúng ta chỉ phải chia biệt với nhau trong vòng vài tuần lễ rồi gặp nhau chứ lâu là gì.

— Nhưng em ở lại thì ở vào đâu kia?

— Về nhà mẹ em?

— Em đã tự nguyện rằng lúc nào làm ăn khá giả em mới dám về vì từ lâu mẹ em vẫn cho em là một thằng đồ bỏ và mọi người ai cũng khinh bỉ em.

— Bây giờ em chẳng đã có nghề nghiệp hẳn hoi rồi à? Mẹ em chưa biết nhưng rồi bà sẽ biết. Còn

những người xung quanh thì mặc kệ họ. Rồi một ngày kia họ sẽ không khinh em nữa khi biết em đã lo là m lo ăn.

Lời Lưu nói thật chí lý nên Kiệt không còn viện cớ gì để từ chối được nữa. Nó đành phải nói xuôi : « Thế để em về nhưng làm sao sau khi sắp đặt xong trong Nam anh cũng ra gặp đem em vào với anh đây nhé. »

— Em không cần phải dặn.



Hạn định đã đến. Trong tuần lễ vừa qua. Lưu lo sắp đặt giao xuồng lại cho chủ mới. Các thợ thuyền ai muốn làm nữa thì làm còn ai muốn nghỉ thì nghỉ.

Sáng chủ-nhật, Lưu mời người chủ mới đến ký giấy bán rồi giao nhà. Chàng định đến mười hai giờ rưỡi đêm sẽ đáp tàu tốc hành vào Nam.

Với thời giờ còn sót lại, chàng theo Kiệt về nhà mẹ nó ở xóm Sùng. Bà Thiện rất đỗi ngạc nhiên khi thấy hai người khách lạ đường đột vào nhà. Bà chưa nhận ra được Kiệt vì sau mấy năm trời xa cách. Kiệt lớn rất mau và hình dạng cũng đổi khác đi nhiều. Vả, bà mỗi ngày mỗi già mà già rất chóng vì bà phiền não nhiều nên đôi mắt cũng có kém đi. Thấy mẹ tiêu tụy như thế, Kiệt mũi lòng òa lên khóc. Nó ôm chầm lấy mẹ rồi nức nở : « Mẹ không nhận ra con ư ? Con là Kiệt đây ».

Bấy giờ bà Thiện mới biết. Lâu nay con bà đi biệt bà lấy làm buồn khổ vô cùng. Biết con mình hư nhưng nó cũng là máu mủ của mình nên bà đi lung kiếm mất hai tháng trời. Song rủi cho bà, lúc bà đi kiếm Kiệt lại chính là lúc Kiệt bị ốm nằm dưỡng bệnh tại chùa Kim Cang nên hai mẹ con không gặp được.

Tìm mãi không thấy, bà nản lòng lại trở về làm

lụng như trước để đợi ngày về của con. Nhưng mùa lụt vừa qua, bà nghe đồn Kiệt đã bị chết đuối nên bà hoàn toàn thất vọng.

Nay con bà đột nhiên hiện về với một thân hình vạm vỡ tỏ rằng nó khỏe mạnh lắm, bà không sao tỏ hết nỗi mừng. Bao nhiêu tội lỗi của Kiệt ngày xưa, bà đã quên tất cả rồi. Lúc này bà chỉ biết một điều là con bà còn sống và đã trở lại với bà. Từ hai khóe mắt của bậc hiền mẫu ấy, hai giòng lệ từ từ lăn trên hai gò má răn reo.

Trước cảnh trùng phùng ấy Lưu rất cảm động. Chàng thở dài nghĩ đến cuộc đời cô độc của mình.

Mẹ con mãi tíu tít với nhau quên hẳn cả Lưu. Phút sung sướng qua, bà Thiện mới hỏi hân rằng đã để ông khách đứng mãi ngoài thềm. Bà thấp giọng hỏi Kiệt : « Ai đấy ? con ? »

— Anh con đấy.

— Anh nào ? Con làm gì có anh ?

— Rồi mẹ sẽ biết, bây giờ hẳn mời anh ấy vào đã.

Bà Thiện nói : « Mời anh vào nhà xơi nước. Tôi mãi mừng cháu quên cả khách, xin anh bỏ lỗi ».

— Cháu dâu dám, xin bác cứ tự nhiên.

Lưu vào nhà. Tuy là nhà tranh vách đất nhưng đồ bên trong bày biện rất có ngăn nắp, sạch sẽ.

Uống nước xong, Lưu kể lại cuộc đời của Kiệt trong mấy năm qua cho bà Thiện nghe. Bà rất cảm động và luôn luôn cảm ơn chàng đã có công dìu dắt con bà lên con đường sáng.

Kiệt thì cứ xoắn xuýt lấy mẹ và Lưu. Nó ngồi nghe thỉnh thoảng lại tán tụng Lưu làm cho chàng đâm ngượng : « Em cứ khen anh mãi. Bây giờ anh đã là người trong nhà rồi sao lại cứ bày vẽ cho thêm chuyện ». Kiệt khúc khích cười.

Công cuộc làm ăn, Lưu cũng kể hết cho bà Thiện

nghe và hứa với bà rằng hôm nào sắp đặt xong xuôi, chàng sẽ ra Tuy hòa đưa bà và Kiệt vào Saigon..... Và tối hôm ấy, hai mẹ con Kiệt leo đèo đưa Lưu lên tàu xuôi Nam...



Sự mong đợi của Kiệt quả nhiên không lâu. Sau ba tuần lễ, Lưu đã đánh giầy thép ra cho nó bảo lên ga đón chàng. Thật không có gì làm cho Kiệt mừng rỡ hơn...

Tàu đỗ trước ga, nó liếc mắt lảo liêng tìm Lưu. Hành khách xuống đông quá. Nó lại không mua được giầy ra sân nên cứ phải chờ ở tại cửa ga mà kẻ vào chỉ đi từng người một. Mười người... hai mươi người... ba mươi người... Vẫn chưa thấy Lưu đâu. Ruột Kiệt nóng như bị lửa đốt. Nó run lên. Bà Thiện cũng có đấy và cũng thấp thỏm như nó. Bọn người đi vào ga thưa dần. Đột nhiên Kiệt reo lên: « Anh Lưu ! Anh Lưu ! ». Lưu đang khệ nệ bế một giỏ măng cụt đầy ăm ắp. Thấy Kiệt, Lưu vừa thở vừa cười : « Em ! Lại có cả bác nữa, quà Saigon đây, lại đỡ giúp anh một tay ». Kiệt chạy lại phụ khuân giỏ trái.

Về đến nhà, Lưu kể lại rằng công cuộc đã được xếp đặt hoàn hảo cả và chàng đã thuê một gian nhà để cho ba người ở. Mẹ Kiệt sẽ mở một cửa hàng tạp hóa, còn chàng và Kiệt thì theo đuổi nghề cũ.

Vì chàng chỉ được nghỉ có 5 ngày nên hôm sau bà Thiện phải gọi người đến bán nhà cửa vườn được thu nhật số tiền dành dụm để làm vốn sau này.



Mười hai giờ rưỡi đêm. Bọn hành khách đi đi, lại lại trên sân ga, lê guốc, lê giầy chan chát. Tàu hôm

nay chậm mất mười lăm phút. Trong ba người đứng bên một chiếc va ly to đặt ở một góc sâu, Kiệt là kẻ nôn nao nhất. Nó đếm từng giây từng phút. Thì giờ đi chậm quá...

Nhưng một tiếng huýt dài tự rặng phi lao đã làm cho gương mặt cau kỉnh của nó trở nên tươi tắn. Con tàu từ từ tiến lại. Hành khách đông như nêm, chen chúc nhau lên xuống. Hai mẹ con Kiệt và Lưu len lỏi mãi mới lên được. Sau hai phút, tàu lại huýt. Những bánh sắt rung chuyển. Tàu chậm chậm rời ga. Kiệt đứng ở sân toa nhìn thành phố Tuy-hòa một lần cuối cùng. Trăng sáng vàng vạc nên nhà cửa, đồng ruộng sông núi đều tỏ rõ.

Lúc tàu qua dưới chân núi Nhạn, Kiệt nhìn chăm chú vào nóc chùa Kim-Cang. Lẫn trong tiếng xịch xịch của bánh xe lăn trên đường sắt, nó còn phân biệt được tiếng chuông tiếng mõ của sư ông. Nó nhớ đến giấc chiêm bao ngày trước và mỉm cười. Nhưng tiếng chuông hình như dội to lắm. Boong... boong... boong. » Kiệt bỗng sa sầm nét mặt. Một mối buồn mênh mông xâm chiếm linh hồn nó. Nó đứng xịch lại bên Lưu và nắm chặt tay chàng...

NGỌC-CU

Vì truyện này dài quá, nên kỳ này
Truyền Bà nghỉ Phụ - trương.

NĂM NGÓN TAY

Một cha có năm con,
 Một hôm gọi từng tên :
 Cát, Chỏ, Giữa, Nhấn, Út
 Đến chỉ bảo, răn khuyên.

Các con nên yêu nhau,
 Nhón phải nhường nhịn bé,
 Bé phải kính người trên,
 Tình anh em là thế.

Nếu một con bị đau,
 Phải thương sót lẫn nhau,
 Khi hoạn nạn giúp đỡ,
 Lúc vui cùng lúc sầu.

Ngón Chỏ hung hăng nói :
 — Chỉ có con là cần.
 Không con làm gì được,
 Cầm bút như cầm cân.

Ngón Cát nghe nói tiếp :
 — Không anh thường giúp
 luôn.

Em làm sao được việc,
 Thế anh còn cần hơn.

Ngón Út khẽ thở thề :
 — Còn em bé nhất nhà,
 Tuy thân hình ẻo lả
 Cũng giúp đỡ được cha.

— Các con đừng tự phụ,
 Đều cần phải có nhau.
 Các con nên nhớ kỹ :
 Hợp quần là thế nào ?

Một cây nên non sao ?
 Nếu ba cây chụm lại,
 Tất nên hòn núi cao ;
 Các con nên nghe đây,

ANH-KIẾN

CO'M VỚI CÁ

Xưa có một người trong
 nhà kẻ cũng vào bậc khá giàu
 nhưng tính tần tiện không hề
 phèo phí đi đâu một tí gì.

Bữa cơm người ấy thường
 chỉ ăn một dùm muối với đôi
 quả cà vừa đủ mận miệng thì
 thôi.

Thiên hạ có kẻ thấy thế
 cười mà bảo rằng :

— Ta nghĩ người sinh ra
 trong giới đất, nay mưa, mai
 gió, chả lấy gì làm chắc chắn,
 cho nên lúc ăn uống, tưởng
 cũng nên tìm cách cho vui
 thích. Chứ nhịn miệng làm gì
 cho khổ thân !

— « Anh biết một nhà chẳng
 biết mười. Con người ta ở
 đời không phải một ngày một
 giờ gì. Còn lâu dài mãi mãi.
 Vậy mà cứ chua ăn, chua mặc,
 không liệu tính việc gì thì dần
 dà của hết, người còn, mình
 đã chẳng có ăn, mà con cháu
 mình rồi cũng vì mình mà đói
 rách, khổ sở. Nếu mình để
 lại cái tiếng « cha ăn mận con
 khát nước » thì mình còn ra
 gì nữa ? Rồi sau mặc tiếng
 khen chê, người ấy cứ giữ
 thói tần tiện. Chẳng bao lâu
 trong nhà lại giàu có hơn,
 thịnh vượng mãi lên, mà con
 đàn, cháu đông cũng được
 sung túc.

NGUYỄN TIẾN-KIẾN

HAI CÔ CHÁU

Hòa là cô mà Liên là cháu. Hai cô cháu suýt soát tuổi nhau mà lại cùng học lớp nhất. Nhưng các chị em trong trường đều lấy làm lạ là « hai con bé ấy nó ghét nhau như chó với mèo ».

Thật tình, họ không ghét nhau lắm đâu nhưng người nọ vẫn thấy ở người kia một chút gì khó chịu.

Liên ở ngoài phố, Hòa ở trong làng, không xa nhau là mấy bước. Thế mà, đi học hai người ít khi đến rủ nhau vì cô cũng có bạn mà cháu cũng có bạn. Nhất là khi sức học sần sần ngang nhau thì họ lại càng thấy « không cần » nhau hơn.

Liên thông minh, lóu lỉnh nữa ; trái lại Hòa chăm chỉ hơn. Nên chỉ dù một đôi lần, trong bảng thi hàng tháng. Liên « leo » lên, được hứ nhất đấy, nhưng cứ đến kỳ xếp bảng cuối năm, Hòa bao giờ cũng đứng đầu lớp và được bà giáo ngợi khen hơn cả. Nhiều khi, thấy mình đã cố tâm học thuộc lầu một bài sử ký bay địa dư dài giảng giặc mà rồi đến lớp vẫn thấy cô đọc trơn hơn mình, dễ dàng hơn mình, Liên tức đến phát khóc. Nhưng, không phải chỉ có thế. Đàng này, cái bông bột của tuổi trẻ sui bầy Liên hăm hực với cô và càng xa cô hơn nữa.

Còn Hòa thì bình tĩnh hơn. Bản tính chân thật lại hơi chậm suy xét đã khiến Hòa không nhận ngay thấy những vẻ giận của cháu.

Một lần như thế này: Thìn, Liên, Giần đang đánh giải giành thi Hòa

đến. Thìn và Giần đứng dậy lôi kéo tíu tít trong khi Liên nói đi rửa tay rồi không chơi nữa. Nhưng Hòa không thấy giận cháu một mảy. « Cái con bà cô » ấy bao giờ chả thế. Mà những lúc, tình nó hơn mình hay tháng nào, nó nhất một tí, nó vênh vênh cái mặt lên có làm sao ?

Cứ thế, cho đến một ngày kia ..



Ngày ấy là ngày thứ hai. Vào giờ đầu thi luận pháp văn. Các chị em đã ngồi tùm năm tùm ba ở cửa lớp. Có vài chị ham chơi còn đánh nốt ván ô quan lấy « ao cá ». Phần đông dò hỏi nhau những chữ khó hay cùng đoán đầu bài sẽ ra. Mà Liên với Hòa vẫn vắng tăm. Cho đến lúc bà giáo sắp gọi tên, Liên lên xin phép cho Hòa nghỉ, vài bạn tình quái nhìn Liên, tùm tùm cười. Hòa mất một bài thi — Hòa vốn nhất lớp về luận — thì chắc chắn là Liên lại nhất kỳ tháng này. Nhưng, vừa đến chỗ Liên ngập ngừng :

— Chúng mày ạ. Hòa sốt ghê lắm. Ba tôi bảo cô ấy bị thương hàn không khéo thì...

Liên không nói hết câu và gục xuống bàn, nức nở. Các chị em nhón nhác nhìn nhau.

Nhưng, cảm động nhất là bà giáo, Bà sẽ gạt đầu, chợt hiểu : tình thân ái đã cảm hóa Liên và khiến hai cô cháu từ giờ biết thương mến nhau hơn.

VỊ-KIỀU

VUI CƯỜI

GIỜ TẬP ĐỌC

Thầy giáo hỏi trò a : Le Canton là gì ?

Trò a đáp : Thừa thầy le canton là Tổng ạ...

Thầy giáo :

Thế người cai tổng là gì ?

Trò a nhanh nhẩu đáp :

-- Le cantonnier là người cai tổng ạ...

Thầy giáo ! ! ! ...???

TRUNG LIÊN

MARK TROAIN

Một hôm, trong khi đang diễn thuyết, nhà hùng biện Mark Troain gọi lấy một cốc sữa bò. Anh hầu bếp pha xong cốc sữa lại chế vào một giọt rượu mía.

Mark Troain uống cốc sữa rất ngon lành. Uống xong cười ha hả - Úi chà, sữa tốt quá. Tôi không ngờ ở xứ này lại có những con bò quý hóa. Chúng nó đã đoán trước rằng tôi ham thích rượu mía.

VÔ DANH

O' dân ? Tại sao ?

Ai ? Thê nào ?

Dân Thổ-nhĩ-kỳ đen hay trắng?

Dân Thổ, một điều trái với sự tưởng tượng của nhiều bạn trẻ, lại là một giống da vàng. Ta sẽ không lấy làm lạ nếu ta nhớ rằng dân Thổ vốn ở đất Dzungarie gần Mông-cổ, tràn qua Âu-châu. Dân Thổ cũng là một giống dân oanh-liệt lắm. Hồi thế kỷ thứ 16, đất Thổ trải rộng mênh mông : dọc theo bờ Địa-trung-hải, Syrie, Palestine, Arabie, đều có bóng cờ Thổ. Chỉ vì trận 1914 — 18 vừa rồi, Thổ theo phe Đức-thua, nên phải lui vào những biên giới bây giờ đây.

Dân Ấn-độ có đen cả không?

Không. Trái lại, một phần lớn lại là dân trắng. Bọn này ở miền trên Ấn-độ và được kêu là Hindous. Phần dưới Ấn-độ có dân da Đen ở tên là Dravidiens.

Đ. H. THANH

Những bài lai các xin gửi về nhà Tân-Dân (Mục-Xá Hadong) hay 93 Hàng Bông Hanoi đều nhận được cả.

VUA TỰ'-DỰ'C

Vua Tự-Đức thờ đức Từ-Dụ (mẹ ngài) rất có hiếu.

Có một ngày vào chầu mẹ một ngày ngự triều. Khi ngài chầu cung, đức Từ-Dụ ban câu gì hay, lập tức chép ngay vào quyển Từ-buấn-lục.

Một hôm rảnh việc, ngài ngự bắn tại rừng Thuậ-trực. Không may, được vài ngày trời mưa to làm lụt.

Gần đến ngày giỗ đức Hiến-Tổ mà cũng chưa thấy ngự về, đức Từ-Dụ nóng lòng, sai quan đại-thần Nguyễn-tri-Phương, đi rước. Ông Nguyễn-tri-Phương đi được nửa đường vừa gặp thuyền ngự đang chèo lên, mà nước thì chảy mạnh. Mãi đến tối thuyền ngự mới tới bến. Lúc ấy trời mưa to, ngài vội vàng lên kiệu đi thẳng sang cung đức Từ-Dụ. Ngài quỳ xuống xin chịu tội, đức Từ-Dụ chẳng nói gì cả, ngồi quay mặt vào tường.

Ngài lấy một ngọn roi mây dâng lên để trên trát kỷ, xeng ngài nằm xuống xin chịu đòn. Một hồi lâu, đức Từ-Dụ xoay mặt ra, lấy tay hất roi, ban rằng :

— Thôi, ta tha cho ! Bì sẵn để quan quân cực khổ thì phải ban thưởng cho người ta, rồi mai đi hầu giỗ sớm.

Ngài lạy tạ lui về, ngay trong đêm ấy ngài phê thưởng cho các quan quân đi hầu ngự.

THẾ-VINH

CỔ TÍCH VUI

TRUYỆN KIẾN ĐEN

Ngày xưa, lâu lắm rồi..., trong cả họ kiến chỉ có nhà cậu Kiến đen là giàu nhất. Thừa hưởng cái gia tài ưc vạn của cha để lại, cậu Kiến ăn uống,

chơi bời, không thiết gì làm lụng, kiếm tiền, và bỏ ngoài tai tất cả những lời khuyên ngăn của họ hàng :

— Không nên vung tay quá trán thế cậu Kiến ạ. Miếng ăn núi lở, một mình cậu đã phá quá nửa cái gia tài rồi mà không chịu

tu thân. Cậu có biết tiền cậu vứt đi không tiếc tay là do ở sự cần lao và mồ hôi nước mắt của ông cha cậu không ? Đời cậu còn dài, cậu nên tiết kiệm, chịu khó làm ăn thì lúc già khỏi khổ và cho con cháu nó theo gương. Lúc ông nhà hấp hối, khuyên bảo, cậu vâng vâng, dạ dạ, bây giờ cậu chỉ ăn cho sướng miệng, chơi cho thoải chí, quên cả lời ông rồi ! Cậu nên biết câu : « Người ăn để mà sống, chứ không sống để mà ăn ».

Với ai cậu Kiến đen cũng trả lời :

— Mặc tôi ! Tôi chỉ sống để mà ăn chứ không « thêm » ăn để mà sống. Ở đời, có tiền mà không biết ăn miếng ngon là dại, là ngu.

Không ai thêm nói nữa !

Khi Kiến đen sắp chết, của cải hết sạch. Mấy thằng kiến con bỏ mặc cha nằm đó, đi « sóc đĩa », « tồ tồ ». Kiến đen hối hận quá vì đã truyền nhiệm cho lũ con tính hay ăn và lêu lổng từ lúc sơ sinh. Kiến đen gọi chúng vào khuyên bảo nhưng chẳng đứa nào nghe. Thế là Kiến chết...

Tính hay ăn và chơi bời của Kiến con lại truyền cho Kiến cháu rồi Kiến chắt... đến nỗi họ nhà Kiến anh nào cũng mồm rộng răng,

MỘT bác lái buôn cỡ lừa hay đi qua lèng kia chở những bao quít chín và khi đến đầu đình thì hay nghỉ chân lại. Tôi cùng một bọn trẻ thường đứng xúm quanh con lừa để xem mặt trông chừng những quả quít màu đỏ và muốn ăn lẫn lẫn.

Một hôm, chẳng may con lừa chở nhằm bao thừng, quít rơi ra nên trẻ con toan đến xé túi rách rộng ra cho dễ lấy. Khi người lái buôn mãi đem quít vào bán một nhà gần đó. Tôi phản đối không cho, nhưng cô thế không ai hưởng ứng, tôi tèn ôm lấy bao quít

dài, bụng phê vì ăn khỏe. Ăn mãi cũng hết, hết thì làm cần, ăn trộm, ăn cắp rồi hơn nữa : ăn cướp.

Trên Thiên - Đình, Ngọc-Hoàng Thượng-Đế xem thấy họ nhà Kiến nhiều tội quá sai 12 bà mụ đòi lột cho chúng thành một loài vật bé nhỏ, chỗ giữa bụng và ngực thắt lại cho các thừ ăn chỉ xuống dạ đầy ít một thôi. Như thế để rèn luyện cho chúng sự ăn ít. Rồi sự ăn ít đó sẽ đưa chúng tới sự tiết kiệm, lo xa.

...Và đến bây giờ, các bạn trông : con kiến kia, hai cái răng to cặp chặt lấy một hạt cơm, nhưng nó không ăn được hết phải đem về tổ..., dành dụm ăn dần cho đến mùa hạ nữa sau .. để đến tội ăn tham cho họ hạ g tổ tiên thưởng trước.

THỦY-HỮU

CAN DẢM VỚI MÌNH

miệng thét lớn không cho đứa nào lại gần. Tôi muốn phân trần trái phải cho anh em nghe, chúng liền xúm lại đánh đấm. Người bán quít nghe tiếng lộn xộn mau chân chạy lại, thấy tôi nằm lăn dưới chân lừa, tay ôm cái bao mà quít thì lảo lóc mọi nơi. Tưởng tôi đồng lõa với bọn trẻ ăn cướp, người lái buôn không hỏi han gì cả lấy roi phết tôi đáo đề

Anh em chúng bạn thấy tôi thút thà mà phải đòn, chế riếu, cười la. Tôi khẳng khẳng không cãi lại, bụng nghĩ rằng : « Ngọn roi đánh có đau nhưng lương tâm không thẹn và tuy anh em có nhạo báng mà thực vẫn tâm phục. Người bán quít trong khi đánh tôi vô tình giúp tôi một ý tưởng : không những người dạy bảo tôi thấy điều thiện phải làm, bất luận cầu thưởng cầu công, mà thực người đã giúp cho tôi một dịp may để tỏ cho bạn hữu biết rõ tính nết tôi thế nào ! »

NGUYỄN THUY-ẢNH
(Theo S. Souvestre)

DEPOT LEGAL
Hanoi, le 18 Avril 1944
SẮP XUẤT BẢN
TINAGS

DÀN BÀ MÓ'I

Kịch ba hồi

của

VŨ ĐÌNH-LONG

Nhà in Tân-Dân chưa từng in quyền sách nào công-phu bằng sách này.

Ông VŨ-ĐÌNH-LONG tự trình-bày lấy và tự trông nom lấy việc ấn loát.

Bản rẻ tiền cũng là sách quý giá.

● Bản lụa dó thượng hảo hạng đánh số từ 1 đến L có chữ ký của tác-giả, in 2 mẫu mực : 50\$

● Bản giấy bản trắng cực tốt, in 2 mẫu mực : 5\$

● Bản giấy bản trắng cực tốt in 1 mẫu mực : 2\$

Cuối AVRIL sẽ có sách bán